1.Cài đặt

2.Kết nối

+Đường dẫn

+Read-Only(là một tham số khi khởi tạo)

+Nếu không truyền đường dẫn thì mặc định sẽ sử dụng ram để lưu => tự động xoá database khi ngắt kết nối.

3)Giải thích expression là một struct mà sqlite tạo ra để chúng ta có thể dễ dàng tạo các truy vấn với mỗi expression tương ứng với một cột nó sẽ gồm tên cột và kiểu dữ liệu trả về

4.Tạo bảng

4.1.Gọi đến hàm create

4.2.Các options khi tạo bảng:

+temporary:sẽ tự động drop bảng khí ngắt kết nối.=>mặc định:false

+ifNotExists: chỉ khi table không tồn tại thì nó mới được tạo =>mặc định:false

5.Các ràng buộc cột

5.1.primaryKey=> autoincrement(sẽ tạo ra 1 bảng phụ gốm trường name và index hiện tại))

5.2.unique(bool)

5.3.check (like, glob, match, contains)

5.4.DefaultValue: là giá trị mặc định được sử dụng nếu khi insert mà không có giá trị

5.5.Collate

+ noscape: chuyển các ký tự viết hoa thánh ký tự thường trước khi so sánh.

+ rtrim: bỏ bên các ký tự khoảng trắng cuối cùng bên phải.

6.Các ràng buộc bảng

5.1.primarykey

5.2.unique

5.3.check

5.4.foreignKey

7.Select, Insert, Update, Delete

8.Join Table

+ Cross(với mỗi phần tử bảng một sẽ được ghép với bảng 2)

+ Inner(default:những phần tử nào thoả mãn đk thì sẽ đc lấy ra)

+ LeftOuter(những phần tử bên bảng trái và thoả mãn sẽ được lấy ra)

9.Filter

+ like

+ glob

+ match

+ contains

10.Soring Rows

+ asc, desc

11. Limiting and Paging Results

12. Aggregation function

+ using scalar to implement

13.Transactions and Savepoints

=> run in a serial queue, nếu gặp lỗi thì sẽ rollback dữ liệu